

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/DS-ST

Ngày: 15/12/2021

V/v “*Tranh chấp Đòi lại tài sản*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Chánh.

Bà Thiều Thị Phi Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2021, về việc “*Tranh chấp Đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1108/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 1129/TB-TA ngày 23/8/2021, Thông báo về thời gian mở phiên tòa xét xử số 1158/TB-TA ngày 21/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1179/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Bùi Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Đàm Thị Thu P, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 20, đường N, khu phố 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 05/02/2021)

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1980

Địa chỉ: C8, tổ 26, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà P có đơn xin xét xử vắng mặt, ông S vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đàm Thị Thu P trình bày:**

Vào đợt dịch bệnh Covid – 19, qua người quen giới thiệu, ông Bùi Văn H có thỏa thuận với ông Nguyễn Văn S về việc mua khẩu trang y tế phục vụ cho nhu cầu

gia đình và trang bị cho các nhân viên của ông H. Theo thỏa thuận, vào ngày 28/4/2020, ông H có chuyển cho ông S số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) qua tài khoản ngân hàng, ông S đã nhận đủ số tiền. Tuy nhiên, ông S không thực hiện đúng thỏa thuận, không giao hàng là khẩu trang y tế cho ông H. Sau đó, hai bên thỏa thuận lại là ông S sẽ chuyển số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) trả cho ông H, nhưng đến nay, ông S vẫn chưa thực hiện thỏa thuận.

Do ông S đã vi phạm thỏa thuận nên ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn S phải trả cho ông Bùi Văn H số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), ông H không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra, ông H không yêu cầu gì thêm và không còn tài liệu chứng cứ nào để bổ sung.

- **Theo bản tự khai – Bị đơn ông Nguyễn Văn S trình bày:** Ông S và ông Bùi Văn H có thỏa thuận việc mua bán khẩu trang y tế như ông H trình bày. Nhưng sau đó, ông H không thanh toán tiền cho ông S như đã thỏa thuận nên ông S đã trả hàng về không giao cho ông H nữa. Nay ông H đòi lại tiền thì ông S đồng ý trả lại tiền cho ông H.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Văn S không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không chấp hành theo đúng quy định.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Văn S phải trả cho ông Bùi Văn H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), ông H không yêu cầu tính lãi suất nên không xem xét, giải quyết. Về án phí, ông S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đàm Thị Thu P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ bản tự khai ngày 01/3/2021 của ông Nguyễn Văn S tại Tòa án nhân dân thành phố B và biên bản tổng đạt văn bản tố tụng thì bị đơn là ông Nguyễn Văn S hiện sinh sống tại địa chỉ C8, tổ 26, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tòa án đã thông báo và triệu tập hợp lệ cho ông S về việc thụ lý vụ án, hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng ông S vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S phải trả cho ông H số tiền

30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) mà ông H đã chuyển cho ông S qua tài khoản ngân hàng. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 158, 164, 166 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Đòi lại tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Căn cứ Bản tự khai của ông H, Bảng sao kê tài khoản ông H cung cấp và lời khai của ông S có đủ căn cứ để xác định việc ông H và ông S có thỏa thuận mua bán khẩu trang y tế và số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) mà ông H đã chuyển cho ông S qua tài khoản ngân hàng là có thật. Quá trình giải quyết vụ án, ông S cũng trình bày ông H khởi kiện đòi lại tiền thì ông S đồng ý trả lại tiền cho ông H, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 158, 164, 166 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc ông S phải có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Đối với tiền lãi, ông H không yêu cầu ông S phải trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

[5] Lời phát biểu của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 155, 158, 164, 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26, Điều 35 và Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 203, khoản 1 Điều 207, Điều 220, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn H.

Buộc ông Nguyễn Văn S phải có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Văn H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Bùi Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 750.000 đồng (theo biên lai số 0009838 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND TP. B (02);
- Chi cục THADS TP. B (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu HS-VP (03).

**Nguyễn Thị Hoàng Phương**